TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **05**/2026/QĐST-LĐ	*Đồng Nai, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng Lao động vô hiệu"

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Vũ Ngọc Hiệp.

Thư ký phiên họp: Bà Lưu Thị Thanh Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên họp: Bà Đặng Vân Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-LĐ ngày 17 tháng 04 năm 2026 về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng Lao động vô hiệu*" theo Quyết định mở phiên họp số 21/2026/QĐST-LĐ ngày 18 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên họp số 21/2026/QĐST-LĐ ngày 29 tháng 5 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ, sinh năm: 1983.
Căn cước công dân số 075183012759
Địa chỉ: Đường B, A, Khu phố A, phường L, Thành phố Đ.

+ Bà Hứa Bạch Dạ H, sinh năm: 1989.
Căn cước công dân số 058189006373
Địa chỉ thường trú: Ấp S, phường L, thành phố Đ.
Địa chỉ hiện nay: Tổ B, khu phố B, phường L, Thành phố Đ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1.
Địa chỉ: Khu công nghiệp N, phường N, Thành phố Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/4/2026, bản tự khai ngày 20/5/2026 và tại phiên họp người yêu cầu bà Nguyễn Thị Tuyết Đ trình bày:*

Vào khoảng tháng 04/2005, do bà Hứa Bạch Dạ H là người em hàng xóm chưa đủ tuổi đi làm và gia đình có hoàn cảnh khó khăn, cần phụ giúp nên bà Đ có cho bà H mượn hồ sơ cá nhân để đi xin việc làm và tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008 và được cấp sổ BHXH với mã số 4706066246. Sổ BHXH 4706066246 đã nhận được trợ cấp BHXH 1 lần giai đoạn từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008. Đồng thời, tại thời điểm đó, bà Đ cũng trực tiếp đi làm và tham gia BHXH tại Công ty TNHH U. Đến khi thực hiện thủ tục gộp sổ bảo hiểm và giải quyết các chế độ liên quan thì phát hiện sự trùng lặp về thời gian tham gia với mã số BHXH 4706066246.

Nay bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H thống nhất yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 trong khoảng thời gian tháng 4/2005 đến tháng 7/2008 là vô hiệu do vi phạm nguyên tắc "trung thực" khi tham gia ký kết hợp đồng lao động (người trực tiếp tham gia lao động là bà Hứa Bạch Dạ H, trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị Tuyết Đ). Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H thống nhất không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu.

** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 15/4/2026, bản tự khai ngày 21/5/2026 và tại phiên họp người yêu cầu bà Hứa Bạch Dạ H trình bày:*

Bà Hứa Bạch Dạ H là hàng xóm với bà Nguyễn Thị Tuyết Đ. Hoàn cảnh trước đây của gia đình bà H khó khăn cần việc làm để kiếm thu nhập, do đó để tìm được công việc khi chưa đủ tuổi bà phải mượn hồ sơ cá nhân của người khác. Vì muốn giúp bà H có công việc nên bà Đ đã cho bà H mượn giấy tờ tuỳ thân của cá nhân để bà H ký hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1. Thời gian bà H làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 (sử dụng giấy hồ sơ cá nhân của bà Đ) từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008 và được cấp sổ BHXH với mã số 4706066246. Sổ BHXH 4706066246 đã nhận được trợ cấp BHXH 1 lần giai đoạn từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008. Cùng thời gian này bà Nguyễn Thị Tuyết Đ làm việc và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH U. Đến khi thực hiện thủ tục gộp sổ bảo hiểm và giải quyết các chế độ liên quan thì phát hiện sự trùng lặp về thời gian tham gia với mã số BHXH 4706066246.

Nay bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H thống nhất yêu cầu Tòa án: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 trong khoảng thời gian tháng 4/2005 đến tháng 7/2008 là vô hiệu do vi phạm nguyên tắc "trung thực" khi tham gia ký kết hợp đồng lao động (người trực tiếp tham gia lao động là bà Hứa Bạch Dạ H, trong khi thông tin ký hợp đồng lao động mang tên Nguyễn Thị Tuyết Đ). Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H thống nhất không yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu.

** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1, tuy nhiên phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.*

* Đại diện Viện sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của đương sự.

Về lệ phí: Người yêu cầu phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên họp không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ việc dân sự và lời trình bày của các đương sự, thể hiện:

Từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008 người lao động bà Nguyễn Thị Tuyết Đ có ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1. Trong thời gian đi làm bà Nguyễn Thị Tuyết Đ có tham gia đóng bảo hiểm xã hội với mã số Bảo hiểm xã hội là 4706066246, ngoài ra sổ BHXH 4706066246 đã nhận được trợ cấp BHXH 01 lần giai đoạn từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008.

Đồng thời cùng thời điểm này, bà Nguyễn Thị Tuyết Đ đã ký hợp đồng lao động và thực tế làm việc tại Công ty TNHH U. Bà Đ cũng được cấp mã BHXH số 4706066246. Do đó, khi thực hiện thủ tục gộp sổ bảo hiểm và giải quyết các chế độ liên quan thì phát hiện sự trùng lặp về thời gian tham gia với mã BHXH số 4706066246.

[3] Theo lời trình bày của người yêu cầu, Biên bản làm việc ngày 15/4/2026 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Hợp đồng lao động giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 và bà Nguyễn Thị Tuyết Đ, trong thời gian từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008 không do chính bà Đ thực hiện. Thực tế, bà Hứa Bạch Dạ H là người sử dụng hồ sơ cá nhân của bà Đ để ký kết, tham gia lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 và được cấp sổ BHXH với mã số 4706066246 mang tên Nguyễn

Thị Tuyết Đ, đã nhận được trợ cấp BHXH 1 lần giai đoạn từ tháng 04/2005 đến tháng 07/2008.

Xét thấy việc bà Hứa Bạch Dạ H sử dụng hồ sơ cá nhân của bà Nguyễn Thị Tuyết Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại Điều 30 Bộ luật động năm 1994 (đã được bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Điều 122, Điều 132 Bộ luật sự năm 2005; khoản 1 Điều 15, khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019.

Do đó, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H về việc: Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 trong khoảng thời gian tháng 4/2005 đến tháng 7/2008 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[6] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai là có căn cứ, phù hợp với nhận định nên chấp nhận.

[7] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372 và Điều 401, 402 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2002, 2006, 2007); Điều 122, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005; Các Điều 15, Điều 16, 49, 50 Bộ luật Lao động 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H về việc "*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*";

Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị Tuyết Đ với Công ty Trách nhiệm hữu hạn H1 giai đoạn từ tháng 04 năm 2005 đến tháng 07 năm 2008 (thực tế người ký kết và làm việc trực tiếp là bà Hứa Bạch Dạ

H) với mã số Bảo hiểm xã hội 4706066246 tại Bảo hiểm xã hội huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là Bảo hiểm xã hội cơ sở N) là vô hiệu.

2. Về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008734 ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết Đ và bà Hứa Bạch Dạ H 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai (1);
- THADS TP. Đồng Nai (1);
- Các đương sự (3);
- Lưu hồ sơ, VP, TP (3);

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Vũ Ngọc Hiệp